

MẪU CBTT-02

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Cà phê PETEC
Năm báo cáo: 2011.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:**1. Những sự kiện quan trọng:**

+ Ngày 23/12/2005, Bộ Thương mại ra Quyết định số 3146/QĐ-BTM, về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Chi nhánh Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC tại tỉnh Lâm Đồng trực thuộc Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC thành Công ty cổ phần Cà phê PETEC;

+ Việc thành lập: theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 4103004521; cấp ngày 27/3/2006, cơ quan cấp: Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Được chuyển thể từ đơn vị trực thuộc doanh nghiệp nhà nước, Chi nhánh Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC, số ĐKKD 305927, do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04/07/1998

+ Ngày 28/02/2006, Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cà phê PETEC.

+ Ngày 28/02/2006:

Họp Hội đồng quản trị – lần thứ nhất (Hội đồng quản trị gọi tắt là HĐQT): Phân công trong HĐQT: Ông Nguyễn Minh Trục - Chủ tịch HĐQT; Chọn Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Cà phê PETEC: Ông Đinh Hoài Minh – Giám đốc Công ty;

Họp Ban kiểm soát (gọi tắt là BKS): Phân công trong BKS: Ông Nguyễn Ngọc Nam – Trưởng BKS.

+ Ngày 24/03/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007.

+ Ngày 05/04/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.

+ Ngày 11/04/2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

+ Ngày 19/03/2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

+ Ngày 11/03/2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

+ Niêm yết: Chưa niêm yết.

+ Các sự kiện khác: không có sự kiện bất thường.

2. Quá trình phát triển:

Tháng 4 năm 2006: Thành lập Chi nhánh tại Lâm Đồng;

Tháng 8 năm 2006: Thành lập Cửa hàng Xăng dầu Đức Trọng (tại Lâm Đồng) nay đổi tên là Cửa hàng xăng dầu Lộc An;

Tháng 1 năm 2007: Cửa hàng Xăng dầu Di Linh: hoàn thành xây dựng và hoạt động.

Tháng 3 năm 2009: Thành lập Cửa hàng Xăng dầu Liên Đàm (tại Lâm Đồng);
 Tháng 4 năm 2009: Thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng.
 Tháng 3 năm 2010: Thành lập Cửa hàng Xăng dầu Gia Hiệp (tại Lâm Đồng);
 Tháng 11 năm 2011: Thành lập Cửa hàng Xăng dầu Tân Thượng (tại Lâm Đồng);

+ Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề kinh doanh: Mua bán cà phê, nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và phân bón. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Kinh doanh kho bãi. Bổ sung: Đại lý kinh doanh xăng dầu. Mua bán nhớt, mỡ. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô – đường thủy nội địa. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Đại lý bảo hiểm. Môi giới thương mại. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam. Dịch vụ đại lý tàu biển, Dịch vụ cung ứng tàu biển.

+ Tình hình hoạt động:

	Năm 2011	Năm 2010	SS 2011/2010
1. Tổng doanh thu	2.122.848	1.744.433	121,7%
1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.075.515	1.703.154	121,9%
1.2. Doanh thu hoạt động tài chính	46.416	38.824	119,6%
1.3. Thu nhập khác	917	2.455	37,4%
2. Tổng chi phí	2.106.006	1.734.392	121,4%
2.1. Giá vốn hàng bán	2.051.051	1.701.858	120,5%
2.2. Chi phí bán hàng	23.864	17.390	137,2%
2.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.811	4.004	170,1%
2.4. Chi phí tài chính	24.260	9.834	246,7%
2.5. Chi phí khác	19	1.308	1,5%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (3 = 1-2)	16.842	10.040	167,7%

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển hệ thống thu mua chế biến cà phê;
- Nhập khẩu hàng hóa, thiết bị...;
- Đa dạng các mặt hàng xuất khẩu: Nông lâm thủy hải sản;
- Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại địa bàn tỉnh Tây nguyên: Lâm Đồng, DaKLak...

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

Chỉ tiêu	Năm 2011		So sánh
	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện / K Hoạch
Doanh thu thuần	1.600 tỷ	2.075 tỷ	129 %

Lợi nhuận trước thuế	10 tỷ	16,84 tỷ	168 %
Cổ tức	15%	15%	100 %

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. tình hình tài chính và tỷ suất sinh lời

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cuối năm	Đầu năm
----------	-------------	----------	---------

Bố trí cơ cấu tài sản

Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	(%)	89,5	94,4
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	(%)	10,5	5,6

Bố trí cơ cấu nguồn vốn

Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	(%)	81,56	80,94
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	(%)	18,44	19,06

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,23	1,24
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,1	1,17
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,04	0,07

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
----------	-------------	---------	-----------

Tỷ suất sinh lời

Lợi nhuận trước thuế / doanh thu	(%)	0,81	0,59
Lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	(%)	6,08	4,26
Lợi nhuận trước thuế / vốn chủ sở hữu	(%)	33	22,36

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 51,05 tỷ đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):
Tổng số : 3.000.000 cổ phần phổ thông (không có các loại cổ phiếu khác)
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 3.000.000 cổ phần phổ thông (không có các loại cổ phiếu khác)
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn

	ĐVT	N 2006	N 2007	N 2008	N 2009	N 2010	N 2011
Chia cổ tức	%	6,00	13,50	18	23	15	15

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Công ty đã đạt và hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể: Doanh thu bằng 129% kế hoạch, tổng lợi nhuận đạt 168 % kế hoạch

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức: Gọn nhẹ, phân công đúng việc đúng người... ;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tiếp tục phát triển xuất khẩu nông sản, kinh doanh xăng dầu và nhập khẩu các mặt hàng cho sản xuất kinh doanh

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
(đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán AS

- Ý kiến kiểm toán độc lập (Trích từ Báo cáo Kiểm toán năm 2011):

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cà Phê PETEC tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan."

(đã ký)

Giám đốc Võ Văn Sử, Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0330/KTV và Kiểm toán viên Lê Thị Thu Hương, Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1255/KTV do Bộ Tài chính Việt Nam cấp.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): không

2. Kiểm toán nội bộ: không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Đầu tư dài hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Kho Bãi Petec	2.700.000.000	2.700.000.000
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Âu Lạc	3.224.442.400	3.224.442.400
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Petec Land	3.000.000.000	3.000.000.000

Cộng đầu tư dài hạn khác	8.924.442.400	8.924.442.400
---------------------------------	----------------------	----------------------

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan
- + Công ty cổ phần Kho Bãi PETEC: đang hoạt động kinh doanh kho bãi, kết thúc năm tài chính ngày 31/3/2012, dự kiến chia cổ tức là 10%;
- + Công ty cổ phần PETECLAND: đang trong quá trình đầu tư nên lợi nhuận thấp;
- + Công ty cổ phần Âu Lạc: Hoạt động ổn định, năm 2010 dự kiến chia cổ tức là 20%

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

1) Phòng Kinh doanh 1	7) Cửa hàng Xăng dầu Di Linh
2) Phòng Kinh doanh 2	8) Cửa hàng Xăng dầu Lộc An
3) Phòng Kinh doanh 3	9) Cửa hàng Xăng dầu Liên Đầm
4) Phòng Tổ chức hành chính	10) Chi nhánh Hải Phòng
5) Phòng Tài chính và Kế toán	11) Cửa hàng Xăng dầu Gia Hiệp
6) Chi nhánh Lâm Đồng	12) Cửa hàng Xăng dầu Tân Thượng

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc

	Ban Giám đốc	Năm sinh	CMND
1	Đình Hoài Minh Kỹ sư	1959	số 024473886
2	Lê Phước Hậu Cử nhân kinh tế	1967	số 024780805
3	Trần Hoàng Long Cử nhân kinh tế	1976	số 024728244

- Không có Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Chính sách Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc theo quy chế tiền lương chung không có riêng biệt;

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

– Số lượng người lao động trong công ty: 75 người

Trong đó:

+ Lao động ký hợp đồng dài hạn: 42 người

+ Lao động ký hợp đồng ngắn hạn (thời vụ): 33 người

– Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

+ Chính sách đào tạo: Công ty luôn coi trọng đào tạo tại chỗ về nghiệp vụ, nâng cao khả năng làm việc của mỗi Nhân viên, bằng khuyến khích Nhân viên tự học, chi trả các khoản học phí ngắn hạn và dài hạn

+ Lương thưởng, trợ cấp: Công ty có quy chế về lương thưởng trên tinh thần hiệu quả công việc và thời gian làm việc theo mùa vụ cả phê và nông sản, theo từng chức danh được phân công.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng (kết quả bầu HĐQT và BKS tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011):

Stt	NĂM 2010	NĂM 2011 (thay đổi từ tháng 3/2011)
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 1) Nguyễn Minh Trục - Chủ tịch 2) Tân Quang Huy - Ủy viên 3) Đỗ Hoàng Phúc - Ủy viên 4) Nguyễn Thị Việt Anh - Ủy viên 5) Nguyễn Trọng Nghĩa - Ủy viên	1) Nguyễn Minh Trục - Chủ tịch 2) Nguyễn Duy Thiệp - Thành viên 3) Nguyễn Thanh Hải - Thành viên 4) Nguyễn Thị Việt Anh - Thành viên 5) Đinh Hoài Minh - Thành viên
2	BAN ĐIỀU HÀNH 1) Đinh Hoài Minh - Giám đốc 2) Lê Phước Hậu - Phó Giám đốc 3) Nguyễn Xuân Việt - Phó Giám đốc	1) Đinh Hoài Minh - Giám đốc 2) Lê Phước Hậu - Phó Giám đốc 3) Trần Hoàng Long - Phó Giám đốc
3	BAN KIỂM SÁT 1) Nguyễn Ngọc Nam - Trưởng ban 2) Hồ Hoàng Đức - Thành viên 3) Nguyễn Thái Dũng - Thành viên	1) Nguyễn Ngọc Nam - Trưởng ban 2) Hồ Hoàng Đức - Thành viên 3) Nguyễn Xuân Lộc - Thành viên

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát là thành viên độc lập không điều hành SXKD;

TT	Tên cổ đông		Năm sinh	CMND
A. Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Minh Trục	Chủ tịch	1954	số 024528679
2	Nguyễn Duy Thiệp	Thành viên	1954	số 020026543
3	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	1963	số 020399008

4	Nguyễn Thị Việt Anh	Thành viên	1956	số 380014296
5	Đình Hoài Minh	Thành viên kiêm Giám đốc Cty	1959	Số 024473886
B . Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Ngọc Nam	Trưởng ban	1970	số 022321323
2	Hồ Hoàng Đức	Thành viên	1970	số 024208406
3	Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	1984	số 023937174

- Hoạt động của HĐQT: thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT, hàng quý HĐQT họp đánh giá việc thực hiện nghị quyết.

- Hoạt động của Ban kiểm soát: thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT, hàng quý BKS họp đánh giá việc thực hiện nghị quyết, tuân thủ việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát: Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2011: Thù lao HĐQT và BKS tối đa bằng 10% quỹ lương, tuy nhiên năm 2011 đã chỉ là 627.000.000 đ (chỉ bằng 54% quỹ thù lao).

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (Trên vốn điều lệ):

Họ tên cổ đông	SLCP	Tỷ lệ
1) Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC	1.762.366	58,7%
Đại diện:		
Ông Nguyễn Minh Trục	1.324.366	
Ông Nguyễn Duy Thiệp	219.000	
Ông Nguyễn Thanh Hải	219.000	
2) Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau,		
Đại diện: Bà Nguyễn Thị Việt Anh	43.800	1,5%
3) Ông Đình Hoài Minh	24.886	0,8%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành,

Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có chuyển nhượng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Tổng số cổ phần : 3.000.000

, mệnh giá 10.000đ/1 cổ phần

Tổng số cổ đông : 522

Trong đó :

+ Cổ đông pháp nhân : 13

chiếm 76.8% cổ phần

+ Cổ đông thể nhân : 509

chiếm 23.2% cổ phần

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn có vốn góp trên 1% vốn điều lệ:

STT	Ms	Họ tên cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ
1	0001	Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC	1.762.366	58,75%
2	0004	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á	146.000	4,87%
3	0005	Công ty cổ phần Âu Lạc	73.000	2,43%
4	0465	Công đoàn Petecof	59.611	1,99%
5	0002	Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	43.800	1,46%
6	0003	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Cần Giờ	43.800	1,46%
7	0006	Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng	43.800	1,46%
8	0007	Công ty cổ phần Vật tư Xăng Dầu COMECO	43.800	1,46%
9	0008	Công ty cổ phần Thương nghiệp Bạc Liêu	36.500	1,22%
10	0166	Nguyễn Minh Trực	36.446	1,21%
11	0200	Trần Hoàng Long	34.450	1,15%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không

Tp Hồ Chí Minh, Ngày 14 tháng 3 năm 2012

Giám đốc 



Đinh Hoài Minh